TAND HUYỆN V H **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2019/HS-ST
Ngày 20 tháng 8 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V H, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Quang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mùi Văn Huấn và bà Nguyễn Thị Lư.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bàn Văn Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện VH, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyệnVH tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện VH, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 69/2019/TLST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2019/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. Mùa A S, sinh năm 1987, tại B Y, Sơn La.

Nơi cư trú: Bản L, xã T X, huyện VH, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 8/12; Đảng phái, đoàn thể: Không; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Mùa A S và bà Sồng Thị S; Bị cáo có vợ là Sồng Thị Kh và 03 con; Tiền án, Tiền sự: không;Bị cáo được tại ngoại, có mặt.

2. Mùa A Tr, sinh năm 2000, tại B Y, Sơn La.

Nơi cư trú: Bản L, xã T X, huyện VH, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 9/12; Đảng phái, đoàn thể: Không; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Mùa A L (Đã chết) và bà Giàng Thị Ph; Bị cáo có vợ là Giàng Thị Ch và 02 con; Tiền án, Tiền sự: không; bị cáo được tại ngoại. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Đinh Đức Th, cán bộ Công an huyện VH, tỉnh Sơn La. Có mặt.

2. Ông Sồng A Ch, cán bộ Công an huyện VH, tỉnh Sơn La. Có mặt.

3. Ông Cà Văn Ngh, cán bộ Công an huyện VH, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người làm chứng:

1. Ông Hoàng Quốc Đ, cán bộ Công an huyện VH, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

2. Ông Trương Văn Q, cán bộ Công an huyện VH, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

3. Ông Bàn Văn D, cán bộ Công an huyện VH, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ ngày 25/02/2019, Tổ công tác Công an huyện VH gồm có Đinh Đức Th (Tổ trưởng), Cà Văn Ngh, Hoàng Quốc Đ, Trương Văn Q, Sồng A Ch và Bàn Văn D làm nhiệm vụ tại Bản L, xã T X, huyện VH bắt quả tang Mùa A Tr tàng trữ trái phép chất ma túy. Có Mùi Văn Th, sinh năm 1975, trú tại bản T, xã X Nh, huyện VH là người liên quan. Khi Tổ công tác đưa Mùa A Tr, Mùi Văn Th về trụ sở Công an huyện VH để điều tra, xử lý, thì có nhiều người kéo đến ngăn cản việc Tổ công tác làm nhiệm vụ. Khi đồng chí Sồng A Ch và Hoàng Quốc Đ đưa Th lên xe máy để đưa về trụ sở làm việc thì Mùa A S chặn đầu xe máy, túm cổ áo đồng chí Sồng A Ch kéo xuống xe rồi dùng nắm tay đấm, dí vào mặt, đẩy vào ngực Sồng A Ch. Lúc đó Mùa A Ph, sinh năm 1984, trú tại Bản L, xã T X, huyện VH đi qua thấy có đông người, Ph nghĩ có người đến đánh người dân trong bản nên tay cầm một hòn đá dơ lên định dọa đồng chí Sồng A Ch. Nhưng khi nghe Ch giới thiệu là cán bộ Công an huyện VH đang làm nhiệm vụ thì Ph đã ném hòn đá vào bờ rào và đứng xem. Mùa A Tr và Mùa A S kéo tay Mùi Văn Th xuống sân, mục đích giữ Th lại để gây sức ép buộc tổ công tác thả Mùa A Tr ra. Sau đó, Mùa A C, sinh năm 1978, trú tại Bản L, xã T X, huyện VH (Là con trai Mùa A Tr) dùng dây thừng và dây vải trói giữ Th lại. Ngay sau khi tổ công tác yêu cầu, C đã thả Th ra. Còn Tr và S tiếp tục túm cổ áo đồng chí Cà Văn Ngh, xô đẩy làm Ngh ngã vào đống củi ở sân nhà Mùa A Tr. Mùa A Tr lao vào túm cổ áo, giằng co mục đích để lấy khẩu súng của đồng chí Đinh Đức Th, làm rách chiếc áo khoác của Đinh Đức Th đang mặc. Sau đó, Tr tiếp tục lao vào tổ công tác và dùng tay túm, đấm, dí vào người đồng chí Sồng A Ch, xô đẩy và thách thức các thành viên tổ công tác. Sau đó Công an huyện VH tăng cường lực lượng đến mới dẫn giải được Mùa A Tr và Mùi Văn Th về trụ sở Công an huyện VH.

Ngày 26/02/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện VH đã tiến hành khám nghiệm hiện trường xác định nơi xảy ra vụ việc là khu vực sân và hiên nhà của Mùa A Tr tại Bản L, xã T X, huyện VH và đoạn đường nhựa đi qua cổng nhà Mùa A Tr. Ở giữa sân đất có một đống củi có kích thước 6m x 5m, xung quanh sân đất là bờ rào bằng tre cao 1,1m. Quá trình khám nghiệm phát hiện, thu giữ 01 hòn

đá không rõ hình thù, kích thước 07 x 06 cm tại giáp bờ rào, cách cửa nhà của Mùa A Tr về hướng Đông Bắc là 8,5m.

Ngày 27/02/2019, Cơ quan điều tra Công an huyện VH tạm giữ của Mùi Văn Th 01 đoạn dây màu đỏ dài 05m, đường kính 0,5cm.

Ngày 05/3/2019, tạm giữ của đồng chí Đinh Đức Th 01 chiếc áo khoác nam, màu đen. Giáp vị trí khóa áo bên phải, phía trước có vết rách vải hình chữ nhật kích thước 6cm x 21cm. Ngày 02/5/2019, Cơ quan điều tra Công an huyện VH đã trả lại chiếc áo cho Đinh Đức Th.

Ngày 10/4/2019, tạm giữ của Mùa A C 01 sợi dây màu đỏ, hoa văn màu đen, trắng gấp làm 04 đoạn, mỗi đoạn dài 95cm; rộng 10cm, một đầu dây buộc móc kim loại hình chữ "U".

Cáo trạng số 69/CT – VKS ngày 17/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện VH, truy tố Mùa A S, Mùa A Tr về tội: Chống người thi hành công vụ theo khoản 1 Điều 330 BLHS. Tại phiên tòa, kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Tuyên bố Mùa A S, Mùa A Tr phạm tội Chống người thi hành công vụ và áp dụng các căn cứ pháp luật xử phạt các bị cáo như sau:

* Áp dụng khoản 1 Điều 330, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2 điều 65 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt:

- Mùa A S từ 09 đến 12 tháng tù, nhưng xem xét cho hưởng án treo, thử thách từ 18 đến 24 tháng.

- Mùa A Tr từ 09 đến 12 tháng tù, nhưng xem xét cho hưởng án treo, thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Giao các bị cáo cho chính quyền Ủy ban nhân dân xã T X, huyện VH, tỉnh Sơn La và gia đình quản lý, theo dõi trong thời gian thử thách.

* Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Chấp nhận việc Cơ quan điều tra Công an huyện VH đã giao trả 01 chiếc áo khoác nam, màu đen cho anh Đinh Đức Th là chủ sở hữu hợp pháp quản lý, sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy 01 hòn đá không rõ hình thù, kích thước 07 x 06 cm; 01 đoạn dây thừng màu đỏ, dài 05m, đường kính 0,5cm; 01 sợi dây màu đỏ, hoa văn màu đen, trắng gấp làm 04 đoạn, mỗi đoạn dài 95cm; rộng 10cm, một đầu dây buộc móc kim loại hình chữ "U".

- Chấp nhận việc người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường.

- Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000 đồng.

* Chứng cứ tại cơ quan điều tra và ý kiến của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa nhất trí không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 25/02/2019, Mùa A S, Mùa A Tr đã có hành vi xô đẩy, dùng tay đánh, túm, giằng co, chửi bới, chống đối, cản trở cán bộ Công an khi làm nhiệm vụ bắt quả tang người phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi của Mùa A S, Mùa A Tr đã gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó, Mùa A S, Mùa A Tr đã phạm tội Chống người thi hành công vụ. Căn cứ khoản 1, Điều 330 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy, việc khởi tố, truy tố của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát được thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng, có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, như Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản lấy lời khai, Biên bản hỏi cung, Bản tự khai và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa.

[2] Tính chất hành vi và vai trò của các bị cáo: Các bị cáo dùng vũ lực, cản trở người thi hành công vụ, phạm tội gây nguy hiểm cho xã hội, gây thiệt hại đến sức khỏe, xâm phạm việc thực hiện nhiệm vụ của những người đang thi hành công vụ, xâm phạm đến hoạt động của nhà nước về quản lý hành chính trong lĩnh vực thi hành nhiệm vụ công, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vai trò của các bị cáo là ngang nhau. Do vậy, cần áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[3] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; là người dân tộc thiểu số sống nơi có điều kiện đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật hạn chế, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, được gia đình và chính quyền địa phương bảo lãnh. Do vậy, HĐXX xét thấy, cần áp dụng quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2 điều 65 BLHS để giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, không cần thiết phải xử phạt tù đối với các bị cáo, mà xem xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cho các bị cáo được hưởng án treo với thời gian thử thách thích hợp, tạo điều kiện để các bị cáo được giáo dục tại địa phương và gia đình, cũng có tác dụng răn đe, giáo dục phòng ngừa chung.

[4]*Về bồi thường dân sự:* Tại phiên tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, các ông Đinh Đức Th bị rách áo khoác, ông Sồng A Ch, Cà Văn Ngh bị xây xước nhẹ, không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường, nên không đặt vấn đề giải quyết.

Đối với Mùa A Ph có hành vi cầm đá giơ lên mục đích để đe dọa đồng chí Sồng A Ch, nhưng sau đó biết đó là cán bộ Công an huyện VH đang làm nhiệm vụ thì Ph đã dừng ngay việc cản trở tổ công tác, do đó không đề cập đến biện pháp xử lý.

Đối với Mùa A C dùng dây thừng và dây vải giữ người và trói Mùi Văn Th, ngay sau khi tổ công tác yêu cầu, C đã thả Th ra, hành vi của C không cấu thành tội bắt giữ người trái pháp luật, do đó không đề cập đến việc xử lý.

Đối với hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy của Mùa A Tr, Mùi Văn Th, Cơ quan điều tra Công an huyện VH đã xử lý ở một vụ án khác, do đó không đề cập đến việc xử lý.

[5]*Vật chứng của vụ án:*Chấp nhận việc Cơ quan điều tra Công an huyện VH đã giao trả 01 chiếc áo khoác nam, màu đen cho ông Đinh Đức Th là chủ sở hữu hợp pháp quản lý, sử dụng.

Đối với 01 hòn đá không rõ hình thù, kích thước 07 x 06 cm; 01 đoạn dây màu đỏ dài 05m, đường kính 0,5cm; 01 sợi dây màu đỏ, hoa văn màu đen, trắng gấp làm 04 đoạn, mỗi đoạn dài 95cm; rộng 10cm, một đầu dây buộc móc kim loại hình chữ "U", xét không có giá trị sử dụng, cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 330, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố các bị cáo Mùa A S, Mùa A Tr phạm tội: Chống người thi hành công vụ.

+ Xử phạt bị cáo Mùa A S 12 (Mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thử thách 24 tháng.Thời gian thử tháchtính từ ngày tuyên án (20/8/2019).

+ Xử phạt bị cáo Mùa A Tr 12 (Mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thử thách 24 tháng.Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án (20/8/2019).

Giao các bị cáo cho Chính quyền Ủy ban nhân dân xã T X, huyện VH, tỉnh Sơn La và gia đình quản lý theo dõi trong thời gian thử thách.Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi làm việc thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo".

Chấp nhận việc Cơ quan điều tra Công an huyện VH đã giao trả 01 chiếc áo

khoác nam, màu đen cho ông Đinh Đức Th là chủ sở hữu hợp pháp quản lý, sử dụng.

Chấp nhận việc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường.

2. Về vật chứng: Áp dụng các điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 hòn đá không rõ hình thù, kích thước 07 x 06 cm; 01 đoạn dây thừng màu đỏ, dài 05m, đường kính 0,5cm; 01 sợi dây màu đỏ, hoa văn màu đen, trắng gấp làm 04 đoạn, mỗi đoạn dài 95cm; rộng 10cm, một đầu dây buộc móc kim loại hình chữ "U".

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN CHỦ TỌA HỘI THẨM NHÂN DÂN

Mùi Văn Huấn **Nguyễn Đăng Quang** **Nguyễn Thị Lư**

Nơi nhận:

- TAT;
- VKS huyện;
- CA huyện, CQ THAHS;
- Sở TP;
- UBND xã Tân Xuân, VH;
- Các Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu HS;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đăng Quang

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 27-HS:

Mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo bản hướng dẫn này được soạn thảo theo tinh thần quy định tại các điều 254, 260 và 423 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo hướng dẫn này được sử dụng cho tất cả các Tòa án khi xét xử sơ thẩm vụ án hình sự. Sau đây là những hướng dẫn cụ thể về việc sử dụng mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo:

(1) và (4) nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì ghi tên Tòa án nhân dân quận (huyện, thị xã, thành phố) gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi tên Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án quân sự khu vực thì ghi tên Tòa án quân sự khu vực gì thuộc quân khu, quân chủng nào; nếu là Tòa án quân sự quân khu, quân chủng thì ghi tên Tòa án quân sự quân khu, quân chủng (ví dụ: Tòa án quân sự Quân khu Thủ đô).

(2) ô thứ nhất ghi số Bản án, ô thứ hai ghi năm ra Bản án (ví dụ: 16/2017/HS-ST).

(3) ghi ngày, tháng, năm tuyên án không phân biệt vụ án được xét xử sơ thẩm và kết thúc trong một ngày hay được xét xử sơ thẩm trong nhiều ngày hoặc nghị án kéo dài.

(5) nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm ba người, thì chỉ ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, bỏ dòng Thẩm phán..., đối với Hội thẩm nhân dân (quân nhân) chỉ ghi đầy đủ họ tên của hai Hội thẩm nhân dân (quân nhân); nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có năm người, thì ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, họ tên của Thẩm phán, họ tên của cả ba Hội thẩm nhân dân (quân nhân). Cần chú ý không ghi chức vụ của Thẩm phán; đối với vụ án hình sự thông thường thì không ghi chức vụ, nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân (quân nhân); đối với vụ án hình sự có bị cáo là người dưới 18 tuổi thì ghi nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân (quân nhân). Nếu vụ án do Tòa án quân sự giải quyết thì không ghi Ông (Bà) mà ghi cấp bậc quân hàm.

(6)ghi đầy đủ họ tên của Thư ký phiên tòa và ghi rõ là Thư ký Tòa án hoặc Thẩm tra viên của Tòa án nào như hướng dẫn tại điểm (1).

(7) ghi tên Viện kiểm sát như hướng dẫn tại (1); ghi họ tên Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

(8) trường hợp vụ án được xét xử và kết thúc trong một ngày thì bỏ hai chữ Trong các (ví dụ: Ngày 15 tháng 7 năm 2017). Trường hợp vụ án được xét xử trong hai ngày thì ghi Trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 02, 03 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà liền nhau thì ghi Từ ngày đến ngày (ví dụ: Từ ngày 06 đến ngày 10 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà không liền nhau thì ghi Trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 07, 08 và ngày 15 tháng 3 năm 2017); nếu khác tháng mà liền nhau thì ghi từ ngày... tháng... đến ngày... tháng... (ví dụ: Từ ngày 31 tháng 05 đến ngày 02 tháng 6 năm 2017); nếu không liền nhau thì ghi các ngày của từng tháng (Ví dụ: Trong các ngày 30, 31 tháng 3 và các ngày 04, 05 tháng 4 năm 2017).

(9) nếu vụ án được xét xử tại trụ sở Tòa án thì ghi như hướng dẫn tại mục (1) (4). Nếu vụ án được xét xử lưu động thì ghi địa điểm nơi diễn ra phiên tòa.

(10) nếu xét xử kín thì thay cụm từ công khai bằng từ kín.

(11) và (12) ghi đầy đủ họ tên bị cáo và các bí danh, tên thường gọi khác (nếu có); nếu bị cáo là người dưới 18 tuổi phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh tính đến ngày bị cáo thực hiện hành vi phạm tội (ví dụ: Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 8 tháng 15 ngày); nếu bị cáo trên 18 tuổi thì ghi ngày, tháng, năm sinh hoặc tuổi; ghi nơi đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú, nơi sinh sống của bị cáo. Đối với tiền sự thì chỉ ghi khi đã xác định đúng theo quy định của pháp luật lần bị xử lý đó tính đến ngày phạm tội chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý hành

chính hoặc bị xử lý kỷ luật. Đối với tiền án thì chỉ ghi khi đã xác định đúng theo quy định của pháp luật lần bị kết án đó tính đến ngày phạm tội chưa được xoá án. Về nhân thânghi án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đã xử lý kỷ luật cụ thể các lần đó và ghi rõ là các án tích, xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật đó đã được xoá. Trường hợp bị cáo là pháp nhân thương mại thì ghi tên, địa chỉ trụ sở, tên người đại diện theo pháp luật, tiền án, tiền sự của pháp nhân thương mại và các thông tin cần thiết khác; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(13) ghi ngày bị cáo bị bắt, tạm giam; nếu trước đó bị cáo đã bị tạm giữ, bị bắt, tạm giam, thì ghi ngày bị tạm giữ, ngày bị bắt, tạm giam và ngày được cho tại ngoại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(14) và (15) nếu bị cáo có người đại diện hợp pháp thì ghi rõ họ tên của bị cáo đó (ví dụ: Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn A). Sau chữ là ghi quan hệ như thế nào với bị cáo (ví dụ: là bố của bị cáo); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(16) nếu có người bào chữa thì ghi đầy đủ họ tên của người bào chữa và họ tên của bị cáo được bào chữa; nếu người bào chữa là luật sư thì ghi luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào (ví dụ: Ông Trần B, Luật sư Văn phòng luật sư Vạn Xuân thuộc Đoàn luật sư tỉnh H bào chữa cho Nguyễn Văn C); nếu không phải là luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người bào chữa (ví dụ: Bà Lê Thị M, bào chữa viên nhân dân công tác tại Hội luật gia tỉnh M bào chữa cho Nguyễn Văn D); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(17), (18), (19), (20), (21), (22), (23) và (24) nếu có người nào tham gia tố tụng thì ghi đầy đủ họ tên, tuổi, nơi cư trú của người đó. Trường hợp bị hại là người bị xâm phạm về tính mạng, sức khoẻ, nhân phẩm, danh dự và là người dưới 18 tuổi, thì phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh của bị hại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(25) nếu bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có người bảo vệ quyền lợi cho họ, thì ghi đầy đủ họ tên của họ theo thứ tự; nếu người bảo vệ quyền lợi của đương sự là luật sư thì ghi luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào; nếu không phải là luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người bảo vệ quyền lợi cho đương sự; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi có mặt và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi vắng mặt.

(26) nếu có người tham gia tố tụng là người làm chứng thì ghi đầy đủ họ tên; nếu người tham gia tố tụng là người giám định, người định giá tài sản, người phiên dịch, người dịch thuật thì ghi đầy đủ họ tên, cơ quan công tác.

(27) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại điểm b và điểm c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(28) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại các điểm d, đ và e khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trong phần này, các đoạn văn được đánh số thứ thự trong dấu [ ].

(29) tùy từng trường hợp mà ghi rõ căn cứ pháp luật để ra quyết định.

(30) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(31) phần cuối cùng của bản án, đối với bản án được thông qua tại phòng nghị án thì phải có đầy đủ chữ ký, ghi đầy đủ họ tên của các thành viên Hội đồng xét xử và đóng dấu (bản án này phải lưu vào hồ sơ vụ án); đối với bản án để gửi cho các bị cáo, các đương sự, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và Viện kiểm sát theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự thì ghi như sau:

Nơi nhận:

Ghi những nơi mà Tòa án cấp sơ thẩm phải giao hoặc gửi bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 262 của Bộ luật Tố tụng hình sự và những nơi cần lưu bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)